

**VẤN ĐỀ VỀ BẢO TỒN NHÀ CỘNG ĐỒNG TRUYỀN THỐNG
TỪ GÓC ĐỘ TIẾP CẬN HỆ THỐNG
(DẪN LIỆU TỪ ĐỊA BÀN MIỀN NÚI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ)**

Trần Mai Phương

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: tmphuong@hueuni.edu.vn

Ngày nhận bài: 01/12/2022; ngày hoàn thành phần biên: 08/12/2022; ngày duyệt đăng: 20/12/2022

TÓM TẮT

Nhà cộng đồng truyền thống là một thiết chế văn hóa quan trọng của các dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế. Hướng tới mục tiêu đảm bảo tính bền vững nhà cộng đồng truyền thống trong bối cảnh hiện nay, bài viết tập trung phân tích các đặc tính của di sản này, trên cơ sở đó bàn về một số luận điểm mang tính định hướng cho việc đề xuất giải pháp bảo tồn nhà cộng đồng truyền thống từ góc độ tiếp cận hệ thống.

Từ khóa: Dân tộc, miền núi, lý thuyết hệ thống, nhà cộng đồng, truyền thống, Thừa Thiên Huế.

1. DẪN NHẬP

Nhà cộng đồng truyền thống của các dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế (TTH) là nơi hội tụ, lưu giữ những tinh hoa văn hóa vật thể và phi vật thể của cả cộng đồng từ khi có làng. Tuy nhiên, dưới sự tác động nhiều yếu tố chủ quan và khách quan của điều kiện tự nhiên và xã hội, nhà cộng đồng truyền thống của các dân tộc vùng Trường Sơn đứng trước nguy cơ suy giảm trên nhiều khía cạnh, khiến cho vấn đề bảo tồn thiết chế văn hóa này trở nên cấp bách hơn bao giờ hết.

Hướng tới mục tiêu đảm bảo tính bền vững của nhà cộng đồng truyền thống trong bối cảnh hiện nay, bài viết tập trung bàn về một số nội dung liên quan đến vấn đề bảo tồn di sản này từ góc độ tiếp cận hệ thống, đặt nhà cộng đồng truyền thống trong mối quan hệ với các thành tố văn hóa cấu thành nên nó và sự biến đổi của các thành tố đó theo chiều đồng đại và lịch đại, quá trình bảo tồn kiến trúc nhà cộng đồng có gắn với việc bảo tồn các giá trị tinh thần được xem là linh hồn của kiến trúc này trong điều kiện bối cảnh kinh tế - xã hội thay đổi, cũng như xem xét vai trò của các yếu tố bản địa trong quá trình bảo tồn.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Lý thuyết tiếp cận

Nghiên cứu của chúng tôi được quy chiếu từ góc độ tiếp cận hệ thống, xem xét nhà truyền thống của các dân tộc thiểu số TTH trong toàn bộ hệ thống cơ cấu xã hội, văn hóa tạo nên nó, cũng như nhìn nhận nhà truyền thống của các dân tộc ở đây như một hệ thống toàn vẹn với đầy đủ đặc tính, mục tiêu, chức năng riêng có, được cấu thành từ các yếu tố có mối liên kết qua lại. Bài viết còn được nghiên cứu dựa trên quan điểm thích ứng, lý thuyết sinh thái nhân văn, xem trọng các vấn đề con người, môi trường, văn hóa, tín ngưỡng, luật tục... trong gợi mở các vấn đề về bảo tồn nhà truyền thống của các dân tộc thiểu số TTH.

Dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu thứ cấp từ các tạp chí chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn, các dự án, các bài báo tại các hội thảo; dữ liệu sơ cấp từ các cuộc điều tra định tính trên địa bàn miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế.

Phương pháp phân tích dữ liệu

Chúng tôi sử dụng phương pháp suy luận diễn dịch để phân tích các luận điểm; bên cạnh đó, phương pháp quy nạp cũng được dùng để củng cố các giả thiết nghiên cứu. Đồng thời, nghiên cứu được thực hiện dựa trên phương pháp chuyên ngành điền dã Dân tộc học thông qua kỹ thuật quan sát tham dự và phỏng vấn.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

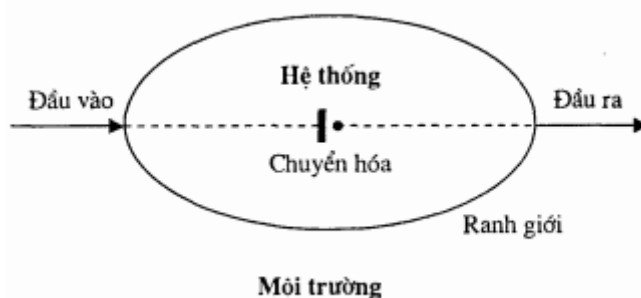
3.1. Lý thuyết hệ thống

Tất cả các sự vật, hiện tượng trên trái đất luôn tồn tại trong một hệ thống xác định, có cấu trúc, tính chất và quy mô khác nhau, từ những hệ thống vô cơ đơn giản cho đến hệ xã hội nhân văn phức tạp và đa dạng. Do vậy, trong nghiên cứu, tiếp cận hệ thống, thường sử dụng các kiến thức đa ngành và liên ngành, là một cách tiếp cận đúng đắn để giải quyết các vấn đề đặt ra. Tiếp cận hệ thống, trong một số trường hợp còn được gọi là tư duy hệ thống, nhấn mạnh vào quá trình xác định và mô tả mối liên kết giữa các yếu tố cấu tạo nên hệ thống và cách mà các yếu tố này tương tác với nhau.

Thuật ngữ hệ thống, được xem là “*một tổng thể, duy trì sự tồn tại bằng sự tương tác giữa các tổ phần tạo nên nó*” [2], và các yếu tố của hệ thống thường tham gia vào nhiều hệ thống khác. Thuật ngữ hệ thống đã được sử dụng rộng rãi cả trong khoa học tự nhiên và khoa học xã hội - nhân văn từ khi học thuyết chung về hệ thống của Bertalanffy ra đời năm 1956, đây là một hướng tiếp cận để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn, vốn không chỉ sử dụng kiến thức của một ngành khoa học mà cần phải

sử dụng kiến thức liên ngành, đa ngành. Đó là lý do học thuyết về hệ thống và tiếp cận hệ thống hình thành và phát triển.

Hệ xã hội được coi là hệ mở, luôn có sự tương tác với các hệ thống bên ngoài khác. Sự tương tác này bao gồm hai thành phần: đầu vào (từ môi trường đi vào hệ thống) và đầu ra (từ bên trong hệ thống ra môi trường), đầu ra của hệ thống chính là những sản phẩm trực tiếp hoặc gián tiếp từ đầu vào, trong đó, hệ thống chính là một bộ máy xử lý chủ động. Một hệ thống luôn luôn được tạo thành từ các hệ thống con (bậc dưới), đồng thời còn là một thành tố của một hệ thống lớn hơn (thượng hệ).



Hệ thống trong mối quan hệ với môi trường [4; 38]

Như vậy, “Tiếp cận hệ thống là cách tiếp cận nhìn nhận thế giới qua cấu trúc hệ thống, thứ bậc và động lực của chúng, đó là một tiếp cận toàn diện và động” [4;41]. Có hai hướng tiếp cận hệ thống, tiếp cận dựa trên các thành tố và tiếp cận dựa trên tổng thể¹. Trong bài viết này, chúng tôi dựa trên cách tiếp cận tổng thể để nhận diện vấn đề cần nghiên cứu, tập trung vào sự tương tác giữa các thành tố trong hệ thống nhà cộng đồng, chỉ ra những tác động của những tương tác, nhấn mạnh vào nhận thức chung về cây vấn đề thay vì tập trung vào tính vi mô của các chi tiết.

¹ Trong khi cách tiếp cận phân tích yêu cầu phải tối giản những đặc tính của sự vật xuống tầm giản lược nhất để xem xét các tính chất và mối liên hệ giữa chúng. Cái toàn thể được hiểu rõ nhờ nghiên cứu các thành tố dưới trạng thái đơn giản nhất và quan sát mối quan hệ giữa các yếu tố này. Tuy nhiên, không phải lúc nào phương pháp phân tích cũng đầy đủ, bởi phương pháp này chỉ có hiệu quả khi những ảnh hưởng ở tầm hệ thống không có hoặc rất ít. Trong những trường hợp khác, phương pháp hệ thống cần thiết được sử dụng, khi kết quả bị ảnh hưởng không chỉ bởi tính chất và mối quan hệ đan xen giữa các biến và cách thức chúng được sắp xếp.

Trong khi đó, cách tiếp cận hệ thống tỏ ra thích hợp hơn trong bối cảnh cách tổ chức các thành tố ảnh hưởng đến hành động và các mối quan hệ giữa chúng thì ta không thể phán đoán kết quả hay hiểu được chúng chỉ bằng cách biết được đặc điểm, mục tiêu và tương tác giữa các thành tố của hệ thống. Phương pháp phân tích trở nên thất bại khi diễn ra sự tương đồng trong kết quả bất chấp những thay đổi trong các thành tố vốn có về tạo ra các kết quả này [8].

3.2. Nhà cộng đồng truyền thống các dân tộc thiểu số Thừa Thiên Huế

Nhà cộng đồng truyền thống của các dân tộc thiểu số TTH là một loại hình kiến trúc độc đáo, mang đậm dấu ấn văn hóa dân tộc, được xây dựng và sử dụng với công năng đầu tiên là ngôi nhà chung/ nhà sinh hoạt cộng đồng, nơi tập trung và cố kết tất cả các thành viên trong làng về mặt tổ chức cộng đồng, tinh thần và ý chí. Mỗi tộc người sở hữu một dạng thức nhà cộng đồng với những đặc điểm đặc thù về tên gọi, kiến trúc, motif trang trí và điêu khắc, cách bài trí..., phản ánh toàn bộ thế giới quan, nhân sinh quan cũng như những đặc trưng văn hóa của tộc người đó. Nếu người Cơ tu gọi nhà cộng đồng truyền thống là *Guol* với nét điển hình là kiến trúc hai đầu hồi, thì người Tà ôi gọi kiến trúc này là Roon/ Roon với cấu trúc theo kiểu toa tàu, người Bru - Vân Kiều gọi là Khoan/ Xu với điểm nhấn ở cầu thang phía trước... Tuy vậy, cho đến hiện nay, mức độ bảo tồn giá trị của ngôi nhà truyền thống/ ngôi nhà làng các dân tộc thiểu số TTH là không giống nhau cả về khía cạnh vật chất và tinh thần. Đối với dân tộc Tà ôi và Bru - Vân Kiều, vì những nguyên nhân khác nhau, ngôi nhà làng trong quá khứ đã phai nhạt dần đi và nay chỉ còn lại trong ký ức của những người già. Trong khi đó, *Guol* của người Cơ tu vẫn hiện diện một cách sống động, đóng vai trò quan trọng trong đời sống của tộc người. Do vậy, những phân tích của chúng tôi dưới đây tập trung vào biểu tượng *Guol* của người Cơ tu.

Cùng chịu chung sự tác động cả điều kiện khí hậu vùng sườn Đông dãy Trường Sơn, nhà cộng đồng truyền thống của các dân tộc thiểu số TTH thường có cấu tạo thích nghi với hệ sinh thái tự nhiên của khu vực. Tùy vào từng dân tộc mà ngôi nhà làng khác nhau về chiều cao, quy mô to/ nhỏ, hình dáng bên ngoài cho đến cấu trúc bên trong, tuy nhiên hầu hết nhà cộng đồng truyền thống của các dân tộc thiểu số TTH đều được xây dựng từ những vật liệu tự nhiên, sẵn có tại địa phương (như thân cây, vỏ cây, các loại lá, tre, nứa...) theo kỹ thuật khắc ngoãm, buộc dây, rập, nối, lắp, chằng..., đồng thời sử dụng vốn kinh nghiệm được truyền đạt và kế thừa từ các thế hệ đi trước/ bậc tiền bối hay từ kho tàng tri thức địa phương.

Đối với *Guol* của người Cơ tu nói chung và trên địa bàn tỉnh TTH nói riêng, dù có nhiều kiểu loại *Guol* khác nhau, tuy nhiên đều có một motif chung trong kiến trúc, đó là những ngôi nhà sàn với chiều cao trung bình (6 - 7m tối đa), là hệ quả thích nghi với điều kiện khí hậu thường xuyên mưa bão vùng miền Trung. Có thể thấy, *Guol* của người Cơ tu gọi nhắc hình dáng con trâu với mình tròn, bầu, với 4 chân vững chãi, nhưng cũng có thể liên tưởng đến hình ảnh con chim mẹ trong đó mỗi ngôi nhà trong *vil, vel* đều quây quần bên chim mẹ [5; 126 - 127]. Bên cạnh kiến trúc độc đáo, *Guol* của người Cơ tu còn ghi dấu bởi hệ thống hoa văn, motif trang trí, điêu khắc đa dạng trên các cột, xà ngang, xà dọc, cầu thang, hai đầu hồi nhà, mái gỗ úp nóc... mang ý nghĩa biểu tượng, tượng trưng cho thế giới quan của người Cơ tu: chim Pago, gà trống, sừng

trâu cách điệu, hình trăng khuyết... Trong đó, đặc biệt là motif trang trí trên cột cái - được xem là nét điển hình của *Guol* Cơ tu.

Nhà *Guol* hiện diện trong đời sống người Cơ tu như một hệ thống đa chức năng (hành chính và quân sự, nơi thực hành tôn giáo và tín ngưỡng, chức năng văn hóa...) với nhiều vai trò đan xen cùng lúc (cố kết và biểu thị tinh hoa sức mạnh cộng đồng; truyền tải và chuyên giao luồng thông tin, tri thức, kinh nghiệm sống giữa các thế hệ; trấn thủ, đồn lũy của làng, không gian tâm linh, không gian thực hành văn hóa của cộng đồng, không gian xét xử của tòa án luật tục, không gian hội họp của hội đồng già làng). Trong tư duy tiếp cận hệ thống, chúng ta hãy xem xét một số đặc trưng của hệ thống *Guol* của người Cơ tu:

Trong hệ thống nhà *Guol*, các phần tử cấu thành nên nó liên kết và tương tác với nhau dựa trên mối quan hệ nhân quả, trong đó sự thay đổi của một hay một số phần tử trong hệ thống *Guol* sẽ dẫn tới sự thay đổi của các phần tử còn lại.

Tính trời: đây được xem là đặc tính quan trọng nhất của hệ thống, là tính chất có ở cấp độ hệ thống mà không có ở các hệ thống cấp thấp hơn nó hoặc ở các thành tố tạo ra hệ thống. Nói cách khác, khi các phần tử trong một hệ thống được sắp xếp, gắn kết theo cấu trúc của nó, tính trời sẽ được hình thành. Đó là khả năng nổi trội, mới mẻ của hệ thống mà khi các phần tử đứng riêng rẽ thì không thể tạo ra được. Vậy tính trời của hệ thống *Guol* là gì? Hệ thống *Guol* vốn bao hàm trong nó rất nhiều phần tử, như kiến trúc, kỹ thuật xây dựng, cột cái, gian bếp, các motif trang trí, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể..., và khi tất cả các phần tử đó được liên kết lại, theo một cấu trúc của hệ thống *Guol*, sẽ tạo ra tính trời của *Guol* người Cơ tu, mà không thể tìm thấy ở từng phần tử riêng lẻ, cũng không thể tìm thấy ở một hệ thống nào nhỏ hơn *Guol* và nằm trong *Guol*, hay ở ngoài *Guol*. Tính trời đó là, *Guol* đã trở thành một biểu tượng văn hóa của người Cơ tu, là linh hồn làng, là biểu tượng cao nhất của sự thống nhất, kết nối giữa các thành viên trong làng, giữa các thành viên trong làng với già làng và thần linh. *Guol* đã trở thành một biểu tượng của sự hướng tâm trong thế giới quan của người Cơ tu, được thể hiện ở cả khía cạnh kiến trúc lẫn khía cạnh vật thể và phi vật thể khác.

Tính nhất thể: Tính nhất thể được thể hiện qua hai khía cạnh, sự thống nhất của các yếu tố tạo nên hệ thống, và mối quan hệ mật thiết của hệ thống với những yếu tố thuộc về môi trường.

Trước hết, đó là sự thống nhất của các yếu tố tạo nên hệ thống *Guol*. Sự thống nhất đó thể hiện rất rõ trong mối liên kết giữa các phần tử tạo nên hệ thống nhà cộng đồng truyền thống của người Cơ tu, từ những yếu tố đầu vào như các nguyên vật liệu được sử dụng để xây dựng *Guol* (đều là những nguyên vật liệu tự nhiên, sẵn có, hoàn toàn là những sản vật của địa phương), đội ngũ thợ xây dựng là những người con của làng với đôi tay thành thạo/lành nghề, nắm bắt những kỹ thuật xây dựng vốn cũng mang tính địa phương được truyền thụ từ thế hệ này sang thế hệ khác và từ những

trình hoa của tri thức bản địa. Những thành tố này liên kết một cách hòa hợp trên nền của một vũ trụ quan, nhân sinh quan vốn rất coi trọng sự kết nối giữa con người với con người trong cộng đồng, coi trọng sự kết nối giữa con người với thần linh, và trên tất cả là sự tôn thờ, ngưỡng vọng vai trò của tự nhiên, đặt con người như là một thành tố có sự kết nối đặc biệt với thiên nhiên, theo một cách vô cùng tâm linh. Tất cả những hợp phần đó tạo nên một hệ thống *Guol* hoàn chỉnh, bao gồm trong nó những thành tố, hay những tiểu hệ thống phản ánh cấu trúc đặc thù của *Guol*, như hệ thống khung (cột, cột cái, xà dọc, xà ngang, kèo, băng, đòn tay, rui, vành hồi...), hệ thống bếp lửa, hệ thống sàn, hệ thống mái, hệ thống đầu hồi, hệ thống motif trang trí, điêu khắc..., và các hệ thống tinh thần hội tụ trong *Guol*, đó là không gian tâm linh, không gian thực hành tín ngưỡng, văn hóa cộng đồng, không gian hội tụ sức mạnh cộng đồng... phản ánh toàn bộ cấu trúc xã hội và thế giới quan của người Cơ tu trên rẻo cao Trường Sơn. Bao trùm lên đó cũng chính là sự phản ánh mối quan hệ mật thiết cả hệ thống *Guol* với những yếu tố thuộc về môi trường.

Hệ thống *Guol* là một hệ thống có tính phức tạp, trong đó các phần tử, các phân hệ cấu thành nên *Guol* đều có các lợi ích, mục tiêu, cách thức hoạt động riêng của nó². Dù vậy, vì thuộc về hệ thống *Guol*, nên các phần tử này đều hướng về một mục tiêu chung nhất (đó là trở thành một biểu tượng của sức mạnh cộng đồng, là linh hồn làng) nhằm đạt được trạng thái cân bằng nhất của hệ thống.

Tính nhất thể của hệ thống *Guol* có được là nhờ quản lý, một cơ chế quản lý dựa trên nền tảng đạo đức và lòng tin với nguyên tắc tự quản, trong đó, vai trò của Yàng - Già làng - luật tục đã tạo thành một trục xuyên suốt và gắn bó.

3.3. Một số vấn đề về bảo tồn nhà truyền thống dưới góc độ tiếp cận hệ thống

Hiện nay, quá trình phục dựng và tôn tạo nhà cộng đồng truyền thống trên cả nước nói chung và ở địa bàn miền núi tỉnh TTH nói riêng đang nhận được sự chú ý

² Dẫn dụ về chiếc cột cái, một phần tử, cũng là một tiểu hệ thống vô cùng quan trọng trong *Guol* của người Cơ tu. Cây cột *r' măng* không chỉ đóng vai trò là tâm điểm của kiến trúc *Guol* mà còn được xem là linh hồn của ngôi nhà truyền thống, thể hiện uy thế của nhà làng, thanh danh của chủ làng, hơn thế còn phản ánh rõ cái nhìn của người Cơ tu về vũ trụ, về nhân sinh quan tộc người. Trong bố cục của cây cột cái, phần từ mặt đất đến sàn nhà tượng trưng cho thế giới âm phủ (Underworld), phần thân cột từ sàn nhà cho đến *guong* tượng trưng cho thế giới của con người, nơi con người sinh tồn (Earth), và phần trên cùng tượng trưng cho Thiên (Sky), thế giới của các thần linh, Yang [1; 309]. Trên thân cây cột cái được trang trí, điêu khắc những motif đặc biệt thể hiện cái nhìn của người Cơ tu về thế giới. Cây cột cái là nơi tập trung những cuộc tế lễ quan trọng của làng như lễ cúng thần làng, lễ cúng com mới, lễ thành đình, lễ cầu an, một phần quan trọng của lễ đâm trâu. Tương tự như thế với tiểu hệ thống bếp trong *Guol* của người Cơ tu, *Guol* thường có nhiều bếp lửa, nhưng phổ biến nhất vẫn là hai bếp lửa đối xứng với cột cái. Bếp lửa không chỉ dùng để nấu ăn và sưởi ấm như chức năng ban đầu của nó, mà còn có ý nghĩa linh thiêng với người Cơ tu, là một phần tử tạo nên hệ thống *Guol* hoàn chỉnh.

của nhiều cơ quan ban ngành, các dự án, tổ chức phi chính phủ. Điều này hoàn toàn phù hợp với chương trình mục tiêu văn hóa quốc gia về chống xuống cấp các di tích văn hóa, cũng như phù hợp với mục tiêu đề cao vai trò của tri thức địa phương nhằm nâng cao năng lực thích ứng, đối phó hiệu quả với các thảm họa tự nhiên. Chúng tôi xin đưa ra một số luận điểm về vấn đề bảo tồn nhà truyền thống của các dân tộc thiểu số TTH như sau:

- Dưới góc độ tiếp cận hệ thống, trong quá trình bảo tồn kiến trúc nhà truyền thống của các dân tộc thiểu số TTH, cần thấy rằng, nhà truyền thống không chỉ bao gồm các phần tử và sự liên kết giữa các phần tử, mà hơn thế, hệ thống này còn phải được đặt trong môi trường cấu thành nên nó, bao gồm các yếu tố, điều kiện nằm ngoài hệ thống và có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của hệ thống, cũng như *đầu vào* (là bất kỳ những gì mà môi trường có thể tác động vào hệ thống) và *đầu ra* của hệ thống (là bất kỳ những gì hệ thống có thể tác động trở lại môi trường). Điều đó có nghĩa rằng, cần coi trọng và đề cao yếu tố bản địa trong quá trình phục dựng và bảo tồn một cách bền vững nhà truyền thống của các dân tộc thiểu số TTH, đó cũng chính là quá trình làm sống lại những nét văn hóa truyền thống vốn đã bị mai một trong xu thế hội nhập (nơi các nền văn hóa đang dần hòa trộn cũng như mất đi bản sắc riêng).

Sự coi trọng yếu tố bản địa được thể hiện trên nhiều khía cạnh một cách đồng nhất, như nhấn mạnh những đặc trưng văn hóa truyền thống, xem xét sự tác động của các yếu tố địa lý và cảnh quan trong quá trình bảo tồn nhà truyền thống nhằm thích ứng với không gian sống, không phá vỡ và làm thay đổi cảnh quan chung của làng. Đó còn là sự đánh giá đúng tầm quan trọng của việc sử dụng vật liệu địa phương cũng như tôn trọng kiến trúc nguyên bản có tính biểu tượng và đặc trưng của cộng đồng. Coi trọng yếu tố bản địa trong quá trình phục dựng nhà truyền thống các dân tộc thiểu số TTH nhằm đảm bảo tính chân xác trong bảo tồn di sản kiến trúc, hoàn toàn phù hợp với tinh thần và nguyên tắc của Văn kiện Nara 1994³.

- Bảo tồn nhà truyền thống các dân tộc thiểu số TTH, đặt trong chính thể hệ

³ Tại Hội thảo Nara về Tính chân xác (thuộc khuôn khổ Công ước Di sản Quốc tế) được tổ chức tại Nara - Nhật Bản tháng 11/1994, Ủy ban Di sản Thế giới của UNESCO, tổ chức CCROM và ICOMOS đã chính thức thông qua Văn kiện Nara về Tính chân xác (Nara Document on Authenticity). Văn kiện Nara 1994 gồm có 13 mục nội dung và 02 phụ lục, trong đó sự mở rộng khái niệm Giá trị (Values) và Tính chân xác (Authenticity) được nhận thức theo tinh thần của Hiến chương Venice 1964 (đây là văn bản khung, và là cơ sở pháp lý quốc tế quan trọng đối với công tác bảo tồn, trùng tu di sản văn hóa trên toàn Thế giới). Theo đó, Văn kiện Nara đã thực hiện đồng thời ba nội dung quan trọng: (i). bổ sung khái niệm về Đa dạng Văn hóa và Đa dạng Di sản; (ii). làm rõ khái niệm Giá trị cấu thành Di sản; (iii). làm rõ khái niệm Tính chân xác của các nguồn thông tin cung cấp.

thống, không chỉ thuần túy dừng lại ở việc bảo tồn kiến trúc ngôi nhà làng, mà đó còn là quá trình bảo tồn các giá trị tinh thần, các giá trị văn hóa và xã hội hàm chứa bên trong di sản vật chất đó. Trong bảo tồn nhà truyền thống các dân tộc thiểu số hiện nay, mọi nỗ lực đang chỉ cố gắng để bảo tồn khía cạnh vật chất, mà còn bỏ ngỏ việc bảo tồn đồng thời những khía cạnh phi vật chất cấu thành nên tinh hoa của nhà truyền thống. Vấn đề bảo tồn ngôi nhà làng các dân tộc thiểu số TTH nhất thiết phải được đặt trong mối liên hệ với việc bảo tồn các hoạt động thực hành văn hóa tại ngôi nhà truyền thống, rộng hơn cũng chính là bảo tồn văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số TTH (bảo tồn lễ đâm trâu, lễ mừng lúa mới, bảo tồn vai trò nguyên bản của ngôi nhà làng trong đời sống người dân bản địa...).

- Nhà cộng đồng truyền thống của các dân tộc thiểu số TTH chính là tài sản chung của cả cộng đồng, do vậy bảo tồn nhà cộng đồng dựa vào cộng đồng là nguyên tắc phù hợp với bản thân chủ nhân sở hữu di sản này, đồng thời cũng phù hợp với chiến lược phát triển bền vững “*nghĩ toàn cầu, làm địa phương*” (think globally, act locally). Công việc bảo tồn không nên chỉ dừng lại là công việc của những nhà chuyên môn, hơn thế, sự tham gia của cộng đồng trên cơ sở kết hợp kho tri thức bản địa ngày càng đóng vai trò quan trọng đến hiệu quả của quá trình bảo tồn nhà truyền thống. Bởi lẽ, cộng đồng chính là chủ nhân của nhà truyền thống, họ chính là hạt nhân và cũng là động lực của quá trình bảo tồn ngôi nhà làng. Một khi động lực này mất đi, cộng đồng không còn quan tâm đến ngôi nhà làng nữa, thì vấn đề bảo tồn nhà truyền thống cũng không còn đầy đủ ý nghĩa. Và ngôi nhà truyền thống, nếu được phục hồi, cũng chỉ là một kiến trúc đơn thuần, trở thành một thành tố tách biệt ra khỏi hệ thống thượng hệ mà nó thuộc về, tách biệt khỏi môi trường văn hóa - xã hội sản sinh ra nó mà không còn bao hàm trong nó những giá trị tinh thần phản ánh căn tính tộc người của các dân tộc thiểu số TTH. Sự tham gia của cộng đồng còn là nhân tố tích cực trong việc giảm gánh nặng chi phí xuyên suốt quá trình bảo tồn, đồng thời sự hiện diện thường xuyên của họ quanh khu vực cư trú khiến cho việc giám sát tình trạng nhà truyền thống trở nên hiệu quả hơn nếu xảy ra các hiện tượng trộm cắp, xâm phạm, phá hoại, gây ô nhiễm môi trường tại đây.

- Dựa trên luận điểm của lý thuyết hệ thống⁴, chúng ta có thể nhận thấy rằng, thay vì duy trì cách tiếp cận bảo tồn theo hướng bảo tàng hóa di tích vốn từ lâu đã không còn là một tiếp cận phù hợp, nên nhìn nhận vấn đề bảo tồn nhà truyền thống

⁴ Nhà truyền thống được xem là một hệ mở (hệ nhân văn) nên có sự trao đổi liên tục với môi trường của nó, bao gồm sự trao đổi về vật chất, năng lượng, thông tin. Nhờ vào sự trao đổi liên tục với môi trường được duy trì, hệ mở có thể đạt đến trạng thái ổn định, khiến cho hệ có khả năng tạo ra và duy trì trạng thái entropy (tính vô trật tự) thấp. Sự ổn định, hay cân bằng của mọi hệ thống mở đều là cân bằng động, vì hệ thống này phải luôn luôn vận động nhằm thích nghi với môi trường vốn không bao giờ hoàn toàn ổn định, trong đó hệ mở tồn tại.

các dân tộc thiểu số TTH trong mối quan hệ mật thiết với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội vốn có tính vận động, biến đổi không ngừng, đồng thời bản thân nhà truyền thống cũng liên tục thay đổi nhằm thích ứng với sự vận động đó.

Nhà truyền thống của các dân tộc thiểu số và những giá trị của nó đã tỏa sáng đến mức độ tinh hoa trong nền kinh tế tự cấp tự túc⁵. Hiện nay, mô hình kinh tế độc lập này đã ít nhiều suy giảm vai trò trước sự bùng nổ của kinh tế thị trường. Kết quả là toàn bộ hệ thống ngôi nhà chung của các dân tộc thiểu số trên địa bàn TTH đã có nhiều biến đổi ở cả cấp độ hệ thống - cấu trúc lẫn cấp độ phần tử⁶, cũng như những biến đổi trong mối quan hệ với hệ thống thượng hệ bao trùm trên ngôi nhà làng (như thiết chế xã hội, văn hóa). Hiện nay, các chức năng chính của nhà truyền thống chủ yếu gói gọn trong một vài hoạt động văn hóa trong năm, thay vì lan tỏa vai trò của nó trong từng ngõ ngách của đời sống sinh hoạt, trong từng nếp nghĩ, trong tiềm thức cả mỗi người dân bản địa. Các chức năng truyền thống của ngôi nhà làng đã ít nhiều bị chi phối bởi sự thay đổi của mô hình kinh tế - xã hội, bởi những hấp lực của những thiết chế văn hóa - xã hội mới; thêm vào đó, việc lồng ghép các chức năng phái sinh vào ngôi nhà truyền thống chưa thực sự được quan tâm ở cả khía cạnh khoa học lẫn thực tiễn, khiến cho mối liên hệ giữa người dân bản địa với nhà truyền thống ngày càng có xu hướng trở nên mờ nhạt. Đến đây, vấn đề chuyển đổi chức năng sử dụng của nhà truyền thống các dân tộc thiểu số được đặt ra, liệu có nên hay không việc chuyển đổi chức năng sử dụng của ngôi nhà làng theo hướng thích ứng với sự thay đổi của kinh tế - xã hội tộc người trong bối cảnh hiện nay, và nếu có, cách tiếp cận nào là phù hợp (bảo tồn

⁵ Trong sinh cảnh nhỏ hẹp, manh mún, hiểm trở của địa hình các tỉnh miền Trung nói chung và dãy Trường Sơn nói riêng, cộng đồng các dân tộc thiểu số TTH đã tụ cư trong thế cô lập rất cao về mọi mặt, co cụm trong địa hạt bản làng của mình. Đây chính là tác nhân khiến cho các yếu tố nguyên thủy trong cư trú, sinh hoạt kinh tế và tổ chức xã hội, tín ngưỡng đa thần, đặc biệt là mô hình kinh tế - văn hóa nương rẫy đóng vai trò trọng yếu đối với đời sống các tộc người ở đây. Mang đặc trưng tự cung tự cấp, nền nông nghiệp nương rẫy hòa canh đó đã tạo ra một cách thức tổ chức xã hội *vil, vel* (tương ứng với làng) vừa khép kín, tự quản lại vừa mang tính chất cộng đồng dựa trên nền tảng của nền kinh tế đạo lý, bình quân trong chia sẻ nguồn lợi. Trong ý nghĩa đó, ngôi nhà cộng đồng/ nhà truyền thống/ mái nhà chung trở thành biểu tượng cao nhất cho sức mạnh cộng đồng, "*chiếm một vị trí rất quan trọng, hàm chứa tính đa chức năng, đa biểu tượng, đồng thời là một thiết chế xã hội nổi bật trong đời sống cộng đồng*" [5; 129].

⁶ Ở một cấp độ, hệ thống bao gồm một cấu trúc, và cấu trúc này chính là một thành tố ở cấp độ hệ thống, giúp chúng ta có thể nhận biết các phần tử đang thuộc một hệ thống, chứ không chỉ đơn thuần là một tập hợp các phần tử vốn không có mối liên kết nội tại. Ở một cấp độ khác, hệ thống gồm các thành phần tương tác với nhau. Mục đích của tiếp cận hệ thống, nhất thiết phải phân biệt và chỉ ra được hai cấp độ trong một hệ thống, cấp độ hệ thống - cấu trúc và cấp độ tương tác giữa các phần tử, trong đó, khi đề cập đến phạm trù cấu trúc, chúng ta cần phải lược bỏ đi tính chất và mối tương quan giữa các phần tử, nhờ đó chúng ta có thể phân biệt một cách rõ ràng những thay đổi của cấu trúc với những thay đổi trong lòng cấu trúc [8].

nguyên trạng, hay bảo tồn thích ứng) để ngôi nhà làng vừa giữ được hồn cốt của mình, lại vừa hiện diện một cách sống động trong từng nhịp chuyển đổi của đời sống xã hội.

- Trong công tác bảo tồn nhà truyền thống của các dân tộc thiểu số TTH, quá trình bảo tồn chủ yếu dựa trên kinh nghiệm truyền miệng của người dân kết hợp với vai trò của nhà chuyên môn, mà thiếu hẳn việc khai thác kho tư liệu về lịch sử bảo tồn loại hình kiến trúc này, càng khó khăn hơn trong việc tìm kiếm những tư liệu, thông tin đã được số hóa về nhà truyền thống. Trên thực tế, sự hạn chế về hệ thống lưu trữ thông tin di tích là một thực trạng chung của vấn đề bảo tồn di tích trên cả nước ta.

4. KẾT LUẬN

Xem xét nhà cộng đồng truyền thống của các dân tộc thiểu số TTH với tư cách là một hệ thống, dễ dàng nhận thấy rằng, nhà cộng đồng truyền thống không đơn thuần chỉ là một kiến trúc, mà hơn thế di sản này còn là một thiết chế văn hóa - xã hội điển hình của cư dân tại chỗ, vốn bao hàm trong nó rất nhiều hợp phần với những cấu trúc, chức năng khác nhau, đồng thời bản thân thiết chế này cũng chính là một hợp phần không thể thiếu trong một thiết chế xã hội rộng lớn hơn, gắn bó mật thiết với đời sống sinh hoạt của các dân tộc thiểu số TTH. Do vậy, bảo tồn nhà truyền thống các dân tộc thiểu số TTH không chỉ dừng lại ở việc phục hồi ngôi nhà, mà quan trọng hơn nữa là làm thế nào để tiếp tục bảo vệ, duy trì và phát huy thành quả đó một cách sâu rộng và dài lâu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Kaj Arhem (2010), *The Katu Village, an Interpretive Ethnography of the Avuong Katu in Central Vietnam*, SANS, paper in social Anthropology, University of Gothenburg, Sweden.
- [2]. Ludwig von Bertalanffy (1968), *General System Theory (Foundations, Developments, Applications)*, University of Alberta Edmonton, Canada.
- [3]. Lưu Hùng (2006), *Góp phần tìm hiểu văn hóa Cơ tu*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Đình Hòa, Vũ Văn Hiếu (2006), *Tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu môi trường và phát triển*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Hữu Thông (chủ biên) (2004), *Katu - Kẻ sống đầu ngọn nước*, NXB Thuận Hóa, Huế.
- [6]. Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Xuân Hồng, Nguyễn Hữu Thông (2001), *Luật tục của người Tà ôi, Cơ tu, Bru - Vân Kiều ở Quảng Trị, Thừa Thiên Huế*, NXB Thuận Hóa, Huế.
- [7]. Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế - Khoa Sau đại học nghiên cứu môi trường toàn cầu - Đại học Kyoto (2008), *Xây dựng nhà cộng đồng truyền thống có sự tham gia của người dân ở vùng núi miền Trung Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8]. <http://nghiencuuquocte.org/2014/03/18/tiep-can-he-thong-va-ly-thuyet/>

**SOME ISSUES RELATING TO THE CONSERVATION OF TRADITIONAL
COMMUNITY HOUSES FROM THE PERSPECTIVE OF SYSTEM APPROACH
(A DOCUMENTATION FROM THE MOUNTAINOUS AREA
IN THUA THIEN HUE PROVINCE)**

Tran Mai Phuong

Faculty of History, University of Science, Hue University

Email: tmphuong@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

The traditional community house of ethnic minority groups in Thua Thien Hue Province (TTH) has been the place to converge and store the tangible and intangible cultural elites of the whole community since the day the village was founded. However, under the impact of many subjective and objective factors of natural and social conditions, the traditional community houses of the minority groups upland Truong Son range face the risk of being declined in many aspects. This leads to the fact that the preservation of this cultural institution becomes more urgent than ever.

Keywords: ethnicity, mountainous areas, system theory, community house, tradition, Thua Thien Hue.



Trần Mai Phương sinh ngày 18/9/1984 tại Thừa Thiên Huế. Bà tốt nghiệp cử nhân ngành Lịch sử tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế năm 2006, tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Dân tộc học năm 2009 tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện nay, bà công tác tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Dân tộc học, Nhân học.